

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2025/DSST**

Ngày: 29-8-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm;

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *khuvực 8 – Vĩnh Long* tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Kim Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức
ăn thủy sản Trần Văn T**

Địa chỉ: Ấp VĐT, xã BT, tỉnh Vĩnh Long.

Địa điểm kinh doanh: Ấp 5, xã АД, huyện BT, tỉnh Bến Tre (Nay là Ấp 5, xã BT, tỉnh Vĩnh Long)

Ông Trần Văn T ủy quyền hoàn toàn cho ông Nguyễn Thành Được, sinh năm 1995, địa chỉ ấp TK, xã GT, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng (Vắng mặt - **có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/8/2025**)

*** Bị đơn: Bà Đặng Thị Tuyết M**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp GC, xã BT, tỉnh Vĩnh Long.

(Bà M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 13/8/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T là ông Nguyễn Thành Đ trình bày như sau:*

Năm 2011 ông T (Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T) và bà M có thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để bà M nuôi tôm, quá trình mua bán ông T và bà M thỏa thuận khi nào thu tôm lấy tiền mới trả sau khi nhận tiền tôm, quá trình mua thuốc và thức ăn tôm ông T đều có sổ theo dõi có số lượng và thành tiền chốt sổ định kỳ khi có thanh toán. Tính đến ngày 30/5/2014 nợ cũ còn lại là 77.410.000 đồng và cùng ngày bà M có ký và chốt sổ nợ còn lại, cho đến nay bà M không liên hệ và không trả tiền nợ cho ông T, và ông T cũng nhiều lần liên hệ nhưng bà M cứ né tránh và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Nay ông T (Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T) yêu cầu bà Đặng Thị Tuyết M phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền nợ gốc còn lại là 77.410.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2025 bị đơn bà Đặng Thị Tuyết M trình bày:*

Bà thừa nhận trước đây bà có mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Trần Văn T (chủ đại lý A Chín) và tính đến ngày 30/5/2014, bà còn nợ lại ông T số tiền là 77.410.000 đồng, bà có ký xác nhận nợ với ông T. Nay qua yêu cầu của ông Trần Văn T yêu cầu bà trả số tiền nợ 77.410.000 đồng thì bà cũng thống nhất nhưng xin được trả dần vì hiện tại bà đang trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long*

- Về thủ tục: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thành viên HĐXX (Hội đồng xét xử) thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đặng Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T (Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T) số tiền 77.410.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thành Được có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 20/8/2025, bị đơn bà Đặng Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/8/2025. Căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 77.410.000 đồng.

Cơ sở chứng cứ: Hóa đơn danh sách xuất thuốc + thức ăn có xác nhận nợ của bà Đặng Thị Tuyết M xác nhận còn nợ Đại lý A Chín số tiền là 77.410.000 đồng đề ngày 30/5/2014 (BL33)

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà M thừa nhận có mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Trần Văn T (là chủ đại lý A Chín) và hiện còn nợ lại số tiền là 77.410.000 đồng đến nay chưa trả, bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong Hóa đơn danh sách xuất thuốc + thức ăn ngày 30/5/202014 là của bà, lời thừa nhận này là tự nguyện, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật nêu trên.

Nguyên đơn xác định thức ăn tôm và thuốc thủy sản cung cấp cho bị đơn từ việc kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 55G8004323, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2012 với tên hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T do ông Trần Văn T làm chủ, còn “A Chín” là tên thường gọi của ông T được dùng làm biển hiệu cho dễ nhớ tới khách hàng nên trong giấy nợ thường ghi là nợ Đại lý A Chín cho dễ nhớ. Điều này cũng được bị đơn thừa nhận và bà M xác nhận có nợ của ông Trần Văn T số tiền nợ trên. Nên có cơ sở xác định số nợ 77.410.000 đồng bị đơn có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T

Do đó thấy rằng bà M đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ tiền mua tài sản còn thiếu là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Bà M xin được trả dần số tiền nêu trên nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bị đơn Đặng Thị Tuyết M.

Buộc bà Đặng Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T số tiền nợ mua tài sản là 77.410.000 (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện ông Trần Văn T – Chủ hộ kinh doanh: Mua bán thức ăn thủy sản Trần Văn T không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Đặng Thị Tuyết M phải chịu là 3.870.500 (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm) đồng.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.935.250 (Một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001391 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy

